

Số: 85 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Công văn số 4560/BVHTTDL-TTCSTTĐN ngày 05/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 và góp ý Đề cương Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành Kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành:

- Tỉnh Bình Định (cũ): Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 07/7/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 25/4/2024 về hành động triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 18/10/2024 về triển khai thực hiện Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tỉnh Gia Lai (cũ): Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 20/01/2022 về phát triển lĩnh vực Thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 23/6/2023 về Thông tin cơ sở năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1055/KH-UBND ngày 06/5/2024 về Thông tin cơ sở năm 2024 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 2578/KH-UBND ngày 04/11/2024 về triển khai Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Về thuận lợi:

- Nhận thức được tầm quan trọng của thông tin cơ sở trong việc truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân, cung cấp các thông tin thiết yếu cho hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương;

những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời trong việc triển khai các đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở tại địa phương. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị, sở, ngành, địa phương, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thông tin cơ sở tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong việc thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin cơ sở và thực hiện các mục tiêu của Chiến lược giai đoạn 2021-2025.

2.2. Về khó khăn, vướng mắc:

- Kinh phí đầu tư cho các hệ thống thông tin của tỉnh chủ yếu sử dụng các nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới...nên dẫn đến các thiết bị chưa đồng bộ, khó khăn trong việc quản lý, vận hành.

- Nhân lực làm công tác thông tin cơ sở tại các địa phương thiếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm và chưa được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ nên việc vận hành các hệ thống thông tin cơ sở còn một số khó khăn nhất định.

2.3. Nguyên nhân:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin cơ sở; thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí hợp lý cán bộ, ngân sách, trang thiết bị cho công tác thông tin cơ sở; sự phối hợp giữa các cấp, ngành và các địa phương trong công tác định hướng, cung cấp thông tin đôi lúc còn thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo tính đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

- Nguồn lực đầu tư cho hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở ở một số địa phương chưa được ưu tiên, quan tâm đúng mức, do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn hẹp.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI THÔNG TIN CƠ SỞ HIỆN ĐẠI

1. Đối với đài truyền thanh xã

1.1. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh hoạt động đến thôn, tổ dân phố, khu dân cư” so với mục tiêu của Chiến lược giai đoạn 2021-2025 đề ra (có Phụ lục 1 kèm theo):

- Số lượng xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh/tổng số xã, phường, thị trấn trước ngày 01/7/2025: 350/373, đạt tỷ lệ 93,8%.

- Số lượng xã, phường có đài truyền thanh/tổng số xã, phường sau ngày 01/7/2025: 135/135, đạt tỷ lệ 100%.

1.2. Đánh giá việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông” so với mục tiêu của Chiến lược đề ra (phụ lục 1 kèm theo):

- Số xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh có dây/không dây FM chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông/Tổng số xã, phường, thị trấn trước ngày 01/7/2025: 254/373, đạt tỷ lệ 68,10%.

- Số xã, phường có đài truyền thanh có dây/không dây FM chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông/Tổng số xã, phường sau ngày 01/7/2025: 117/135, đạt tỷ lệ 86,67%.

1.2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Tỉnh Gia Lai là địa phương có diện tích rộng thứ 2 cả nước, dân cư phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung đông ở thành phố, thị xã, thị trấn ven biển, ven sông và thưa thớt ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới; vì vậy, hệ thống truyền thanh cơ sở của các địa phương trong tỉnh đang có sự phát triển không đồng đều.

- Chưa có văn bản của trung ương hướng dẫn cụ thể đối với việc tổ chức hệ thống truyền thanh cơ sở sau khi chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động; vì vậy, một số địa phương còn lúng túng trong việc bố trí cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cấp xã, xây dựng Quy chế mẫu về việc phối hợp, việc cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ở một số địa phương đã lạc hậu, chưa được nâng cấp, hoạt động cầm chừng nên dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

- Một số đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT đầu tư giai đoạn trước nên chưa có giải pháp kết nối được với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

2. Đối với Trang thông tin điện tử

2.1. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ phường, thị trấn có trang thông tin điện tử của UBND cấp xã để phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác với người dân” so với mục tiêu của Chiến lược đề ra (có phụ lục 02 kèm theo):

- Số lượng phường, thị trấn có trang thông tin điện tử của UBND cấp xã/Tổng số phường, thị trấn trước ngày 01/7/2025: 77/77, đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng phường có trang thông tin điện tử của UBND phường/Tổng số phường sau ngày 01/7/2025: 26/26, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ xã có trang thông tin điện tử của UBND xã” (có phụ lục 02 kèm theo):

- Số lượng xã có trang thông tin điện tử của UBND xã/Tổng số xã trước ngày 01/7/2025: 260/296, đạt tỷ lệ 87,8%.

- Số lượng xã có trang thông tin điện tử của UBND xã/Tổng số xã sau ngày 01/7/2025: 109/109, đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.3.1. Về thuận lợi:

- Trang thông tin điện tử cấp xã là kênh thông tin chính thức của chính quyền cấp xã để giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương, quảng bá sản phẩm, phong tục, dịch vụ du lịch của xã đến rộng rãi khách hàng, du khách khắp nơi trong và ngoài nước.

- Cung cấp thông tin chính thống tập trung để truyền đạt chỉ đạo, thông báo nhanh chóng đến các tổ chức và người dân trên địa bàn, giúp người dân nắm bắt được thông tin, chỉ đạo và các hoạt động diễn ra tại địa phương, cơ sở.

- Người dân địa phương có thể nhanh chóng tiếp cận để thực hiện trực tuyến các quy trình thủ tục hành chính, đồng thời gửi góp ý, phản hồi, tăng tính tương tác hai chiều với chính quyền cấp xã.

2.3.2. Về khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Hầu hết các UBND cấp xã chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm để quản trị, vận hành Trang thông tin điện tử của xã; vì vậy, thông tin truyền tải trên trang còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu thông tin của người dân.

- Phần lớn UBND cấp xã chưa thành lập ban biên tập, ban hành quy chế hoạt động, quy chế trả thù lao, nhuận bút và đồng thời cũng có địa phương còn chưa bố trí kinh phí cho việc duy trì, vận hành trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Đối với Bảng tin điện tử công cộng

3.1. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng” so với mục tiêu của Chiến lược đề ra (phụ lục 02 kèm theo):

- Số lượng phường, thị trấn có bảng tin điện tử công cộng/Tổng số phường, thị trấn trước ngày 01/7/2025: 77/77, đạt tỷ lệ 100%.

- Số lượng phường có bảng tin điện tử công cộng/Tổng số phường sau ngày 01/7/2025: 26/26, đạt tỷ lệ 100%.

3.2. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ xã có bảng tin điện tử công cộng” so với mục tiêu của Chiến lược đề ra (phụ lục 02 kèm theo):

- Số lượng xã có bảng tin điện tử công cộng/Tổng số xã trước ngày 01/7/2025: 197/116 xã có bảng tin điện tử công cộng, đạt tỷ lệ 66,6%.

- Số lượng xã có bảng tin điện tử công cộng/Tổng số xã sau ngày 01/7/2025: 109/109, đạt tỷ lệ 100%.

3.2. Số lượng bảng tin điện tử công cộng được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố:

- Số lượng được kết nối trước ngày 01/7/2025: 0.

- Số lượng được kết nối sau ngày 01/7/2025: 0.

4. Đối với cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện (trước ngày 01/7/2025)

4.1. Công tác triển khai:

Triển khai thực hiện Công văn số 2706/BVHTTDL-TCCB ngày 13/6/2025

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 271/TTCSTTĐN-TTCS ngày 19/5/2025 về việc hướng dẫn hoạt động thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền 02 cấp; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung nêu trên, cụ thể:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bình Định cũ) đã ban hành Hướng dẫn số 1824/HD-SVHTTDL ngày 19/6/2025 hướng dẫn công tác quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; các điểm du lịch và thiết chế văn hóa - thể thao, thư viện công cộng trên địa bàn các phường, xã mới.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai (cũ) đã ban hành Công văn số 1395 ngày 11/6/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến hoạt động thông tin cơ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4.1. Về tổ chức bộ máy

- Đối với tỉnh Bình Định (cũ): đã kết thúc hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và thực hiện việc bố trí, sắp xếp các viên chức thuộc Trung tâm về các xã, phường mới. 06 xã/phường/thị trấn (trước đây) gồm: xã Vĩnh Thạnh (huyện Vĩnh Thạnh cũ), xã Tây Sơn (huyện Tây Sơn cũ), xã Tuy Phước (huyện Tuy Phước cũ), xã An Lão (huyện An Lão cũ), phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn (thị xã Hoài Nhơn cũ) được thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao xã/Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Dịch vụ đô thị.

- Đối với tỉnh Gia Lai (cũ): Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thuộc 17/17 huyện, thị xã, thành phố (trước đây) đã thực hiện chuyển nguyên trạng thành Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao trực thuộc các xã, phường nơi đơn vị đặt trụ sở chính.

4.2. Về biên chế, con người

- Đối với tỉnh Bình Định (cũ): các biên chế thuộc Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố hầu hết được bố trí về xã, phường công tác.

- Đối với tỉnh Gia Lai (cũ): thực hiện chuyển nguyên trạng biên chế của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao trực thuộc các xã, phường nơi đặt trụ sở chính.

4.3. Về cơ sở vật chất

- Đối với cả 02 tỉnh Bình Định (cũ) và tỉnh Gia Lai (cũ): cơ sở vật chất của Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố được giao cho UBND xã, phường nơi đặt trụ sở chính.

4.4. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Về thuận lợi: Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm và thực

hiện tốt công tác chỉ đạo, lãnh đạo đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền do các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp xã thực hiện; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh đã hướng dẫn, cùng trao đổi để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động chuyên môn của của đơn vị để từng bước đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Về khó khăn, vướng mắc: Cơ sở vật chất, trang thiết ở một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu, vì vậy công tác thông tin, tuyên truyền có nơi, có lúc còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, trong thời đại số hóa nên đòi hỏi cao về kỹ năng công nghệ nên một số viên chức kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu.

5. Đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

5.1. Việc triển khai chỉ tiêu “Tỷ lệ tỉnh, thành phố có Hệ thống thông tin nguồn để quản lý tập trung và cung cấp thông tin thiết yếu cho hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh, thành phố” so với mục tiêu Chiến lược đề ra:

- Trước ngày 01/7/2025: tỉnh Bình Định (cũ) đã đầu tư Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, bắt đầu đưa vào hoạt động từ 01/01/2024, tỉnh Gia Lai (cũ) thực hiện thử nghiệm 02 hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, với 04 địa phương tham gia thử nghiệm.

- Sau ngày 01/7/2025: dự kiến tỉnh Gia Lai tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin nguồn đã được đầu tư (bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin), mở rộng hệ thống, phục vụ cho các địa phương toàn tỉnh.

5.2. Tỉnh, thành phố đã đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc đang thử nghiệm Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, đề nghị báo cáo chi tiết các thông tin sau:

- Việc triển khai kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương: Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh Gia Lai đã được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP) của tỉnh, theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2455/BTTTT-TTCS ngày 27/6/2023 về việc hướng dẫn nghiệp vụ về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 2.0).

- Số lượng cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT kết nối với Hệ thống thông tin nguồn/tổng số lượng cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT của tỉnh, thành phố (phụ lục 01 kèm theo), tính đến ngày 30/9/2025, Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Gia Lai có 3.999 cụm loa được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh và hệ thống thông tin nguồn Trung ương trên tổng số 4.911 cụm loa ứng dụng CNTT-VT của tỉnh.

- Việc tiếp nhận, sử dụng bản tin từ Trung ương gửi xuống Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố: cho đến nay, hệ thống thông tin nguồn tỉnh Gia Lai mới thử nghiệm thành công việc tiếp nhận và phát bản tin từ Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, chưa thực hiện phát bản tin từ hệ thống thông tin nguồn Trung ương

xuống địa phương lần nào.

- Đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ thông tin về Hệ thống thông tin nguồn cho tỉnh, thành phố: Công ty TNHH L.C.S

5.3. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Về thuận lợi: việc đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; Các đơn vị cung cấp thiết bị truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã, phường, thị trấn (cũ) trên địa bàn tỉnh đã phối chặt chẽ nên việc kết thiết bị truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cấp xã vào HTTTN cấp tỉnh diễn ra nhanh chóng, thuận lợi; công tác kết nối, vận hành hệ thống thông tin nguồn tỉnh Gia Lai vào hệ thống thông tin nguồn trung ương được các cơ quan chuyên môn trung ương quan tâm, phối hợp diễn ra thuận lợi; Việc quản lý tập trung các cụm loa truyền thanh, băng tin điện tử công cộng và các phương tiện thông tin cơ sở khác trên địa bàn tỉnh giúp việc tổng hợp, thống kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn một cách dễ dàng, góp phần đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin, hình thành cơ sở dữ liệu - số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin tuyên truyền đến người dân.

- Về khó khăn, vướng mắc: một số địa phương trong tỉnh đã đầu tư thiết bị truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trước đó nên chưa có giải pháp kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; Lực lượng cán bộ làm công tác truyền thanh cấp xã rất mỏng, lại liên tục có sự thay đổi nên việc nắm bắt công nghệ cũng như thay đổi phần mềm, công tác vận hành thiết bị nên vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định.

6. Sử dụng mạng xã hội để tương tác với người dân

- Tỉnh Gia Lai hiện đang vận hành tốt Cổng thông tin của UBND tỉnh, Cổng thông tin Đảng bộ tỉnh và Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, các kênh giao tiếp này đã kịp thời cung cấp thông tin, tình hình thời sự trong nước và quốc tế; hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và định hướng dư luận; thông tin về các chương trình dự án trọng điểm, cập nhật và phản hồi, giải đáp ý kiến thắc mắc người dân,... đồng thời tạo cơ sở dữ liệu đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, tra cứu thông tin, phục vụ công tác chuyên môn cho cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, người lao động.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thuộc tỉnh hầu hết đều có Trang thông tin điện tử hoặc kênh Zalo OA hoạt động phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của các tầng lớp nhân dân.

- Việc tuyên truyền thông tin qua mạng xã hội Facebook, Zalo được đẩy mạnh. Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh sử dụng hộp thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản điều hành, thành lập các nhóm Zalo để chuyển tải thông tin nhanh chóng, kịp thời. Tỷ lệ người sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 80%.

II. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC LÀM CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Số lượng, chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở (Công chức văn

hóa - xã hội cấp xã, người phụ trách đài truyền thanh cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở): tính đến ngày 30/9/2025, tỉnh Gia Lai có 6.796 người làm công tác thông tin cơ sở, trong đó:

- Lực lượng tuyên truyền viên cơ sở là 6.526 người, công chức văn hóa - xã hội cấp xã.

- Người phụ trách công tác truyền thanh cơ sở là 270 người.

2. Việc nâng cao chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở (số buổi tập huấn; số lượt người được tập huấn; nội dung tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thông tin cơ sở, kỹ năng tuyên truyền)

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai đã tổ chức được 44 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho lực lượng tuyên truyền viên cơ sở với 7.210 lượt người tham gia, các nội dung tập huấn cơ bản đã bám sát nhiệm vụ, giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc đối với đội ngũ trực tiếp làm công tác thông tin cơ sở tại địa phương.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

Các giải pháp đột phá địa phương đã thực hiện để phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025:

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Gia Lai đã có nhiều giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu phát triển thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh như đã đề ra trong các Kế hoạch tổng thể thực hiện Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện hàng năm, cụ thể:

1. Giải pháp về xây dựng, hoàn thiện chính sách

Căn cứ các chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của cấp trên, tỉnh Gia Lai đã triển khai thực hiện tốt việc bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tại địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông tin cơ sở, đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường phối hợp trong thực hiện công tác thông tin cơ sở để kịp thời cung cấp và lan tỏa thông tin chính thống đến người dân.

2. Giải pháp về chuyển đổi số hoạt động thông tin cơ sở

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức thông tin cơ sở theo, phát huy thế mạnh của các loại hình truyền thông hiện đại, các nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng di động và phương tiện truyền thông mới nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin cơ sở.

3. Giải pháp về huy động các nguồn lực phát triển

- Tăng cường các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị thông tin cơ sở theo hướng hiện đại, đồng bộ. Ưu tiên chuyển đổi truyền thanh FM không dây sang truyền thanh thông minh kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; ưu tiên đầu tư cho vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa để phục vụ hiệu quả công tác thông tin cơ sở.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống cổng/trang thông tin điện tử; đồng thời, nâng cao chất lượng bản tin và tài liệu không kinh doanh với nội dung phong

phủ, chính xác, phù hợp đặc điểm vùng, miền, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng thông tin ngày càng cao của người dân.

4. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới; nâng cao trách nhiệm các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin cơ sở.

5. Các giải pháp khác

- Quan tâm xây dựng, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là cho cán bộ chuyên trách, tuyên truyền viên cơ sở, cán bộ đài truyền thanh cấp xã. Có chế độ, chính sách hỗ trợ, phụ cấp, khen thưởng hợp lý nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ gắn bó với công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kịp thời hiệu quả triển khai công tác thông tin cơ sở; nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Thời gian qua, hệ thống thông tin cơ sở đã phát huy tốt vai trò truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách và thông tin quan trọng đến người dân. Các hình thức truyền thông ngày càng gần gũi, sát thực tiễn đời sống, tạo sự gắn kết và đồng thuận trong cộng đồng. Hạ tầng kỹ thuật từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin nhanh chóng và đa dạng.

- Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 quy định về hoạt động thông tin cơ sở; Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 quy định về quản lý đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cùng với các Nghị quyết, quyết định, kế hoạch của tỉnh đã tạo ra hành lang pháp lý vững chắc để thực hiện tốt hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hệ thống thông tin cơ sở vẫn gặp khó khăn về hạ tầng ở một số khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, chưa đồng bộ về thiết bị, phần mềm và cơ chế vận hành; dẫn tới chất lượng truyền tải chưa đồng đều.

- Nguồn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở ở địa phương còn hạn chế về kỹ năng truyền thông và ứng dụng công nghệ. Nội dung thông tin đôi khi chưa phong phú, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân về tương tác hai chiều.

- Nguy cơ thông tin sai lệch: Mạng xã hội phát triển nhanh tạo cơ hội lan tỏa thông tin nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về tin giả, tin xấu độc, gây ảnh hưởng đến ổn định xã hội.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất, kiến nghị đến Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một số nội dung như sau:

1. Đối với Chính phủ:

Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến lĩnh vực thông tin cơ sở, cụ thể: sửa đổi Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 Quy định về hoạt động thông tin cơ sở để phù hợp với chính quyền 02 cấp.

2. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Ban hành thông tư hoặc hướng dẫn liên quan quy định về: tổ chức, hoạt động, tiêu chí... đối với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp xã/phường để làm cơ sở thực hiện tại địa phương.

- Hướng dẫn xây dựng đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật, việc phối hợp, cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên xã của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp xã.

- Quan tâm hỗ trợ các địa phương kinh phí đầu tư và chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh không dây FM sang sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở tại các địa phương hoặc bằng hình thức trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./. *Trần*

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại (Bộ VH, TT&DL);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T1, X1, V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch
Nguyễn Thị Thanh Lịch